TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI,TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 5 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Văn Hiển
- Thư kY phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh D, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp BN, xã HTK, huyện TB,tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp TH, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị anh Trần Thanh D trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Thanh D và chị Nguyễn Như Y tổ chức đám cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ĐD. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được và đã ly thân ba năm nay. Nay anh D yêu cầu được ly hôn chị Y.

- *Về con chung:* Anh chị có một người con chung tên Trần Gia N, sinh ngày 24/10/2012 hiện nay đang do chị Y nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh D đồng Y giao con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

** Đối với bị đơn chị Nguyễn Như Y:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh D có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Như Y vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Thanh D và chị N Như Y kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi vào ngày 16/8/2012 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh D có yêu cầu ly hôn, chị Y không có ý kiến phản đối. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D, cho anh D được ly hôn chị Y.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay cháu Trần Gia N đang do chị Y nuôi dưỡng ổn định, anh D cũng đồng Y giao con cho chị Y nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Gia N cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh D, cho anh Trần Thanh D được ly hôn chị Nguyễn Như Y.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Trần Gia N (nam), sinh ngày 24/10/2012 cho chị Nguyễn Như Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Trần Thanh D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Thanh D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010377 ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh Trần Thanh D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TP, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

Thành viên Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội đồng xét xử

…… …….. Biện Thị Nhung